

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 413/KL-TTTP-P2

KẾT LUẬN THANH TRA

Về thanh tra trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; hoạt động công vụ, cải cách hành chính và chấp hành pháp luật trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn quận Gò Vấp.

Tháng 11 năm 2024

Số: **413**/KL-TTTP-P2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về thanh tra trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; hoạt động công vụ, cải cách hành chính và chấp hành pháp luật trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn quận Gò Vấp

Thực hiện Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thanh tra năm 2024 của toàn ngành Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh; Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 84/QĐ-TTTP-P2 ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định số 151/QĐ-TTTP-P2 ngày 28 tháng 6 năm 2024 về thanh tra trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; hoạt động công vụ, cải cách hành chính và chấp hành pháp luật trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn quận Gò Vấp, (thời kỳ thanh tra năm 2022, 2023).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; căn cứ hồ sơ, tài liệu đã thu thập được, kết quả xác minh, xem xét giải trình của đối tượng thanh tra và đối chiếu quy định pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Quận Gò Vấp thuộc khu vực nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích tự nhiên 1.973,3ha, chiếm tỷ lệ 0,94% diện tích đất toàn Thành phố (trong đó đất ở chiếm 55,71%); giáp các quận Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Thạnh và Quận 12; có 16 phường, 186 khu phố, dân số 690.482 người, mật độ dân số 34.991 người/km² (thống kê vào Quý I/2024).

Bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước cấp quận gồm: 12 cơ quan chuyên môn¹; 16 Phường² và 71 đơn vị sự nghiệp công lập³ hoạt động trên các lĩnh vực:

¹ Văn phòng Ủy ban nhân dân quận; Phòng Nội vụ; Thanh tra quận; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hóa Thông tin; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế; Phòng Y tế.

² Phường 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17.

³ Trung tâm Y tế quận; Trung tâm Văn hóa – Thể thao; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận; Trường Trung cấp nghề Quang Trung; 05 Ban Quản lý chợ; 23 Trường Mầm non; 21 Trường Tiểu học; 15 Trường Trung học cơ sở; 01 Trường chuyên biệt.

Giáo dục – Đào tạo và Dạy nghề, Văn hóa – Thể thao; Dự án – Đầu tư và quản lý chợ truyền thống.

Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 45, Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 14 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách trực tiếp; công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận lĩnh vực Đô thị - Tài nguyên Môi trường phụ trách theo phân công tại Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (năm 2022, 2023):

1.1. Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra:

- Về việc lập, trình, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện pháp luật về thanh tra như: giao Chánh Thanh tra quận tham mưu xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch thanh tra đảm bảo thời hạn quy định, nội dung thanh tra có trọng tâm, có căn cứ định hướng của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh và công tác quản lý trên địa bàn quận.

- Về việc triển khai kế hoạch thanh tra hàng năm đã được phê duyệt: Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đã triển khai và ban hành 14/14 Kết luận thanh tra⁴, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo theo đúng kế hoạch và thẩm quyền; các đoàn thanh tra đảm bảo trình tự, thủ tục luật định. Các kết luận thanh tra có căn cứ các quy định pháp luật để xác định vi phạm, thiếu sót, trách nhiệm của đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan, đảm bảo được yêu cầu về tính chính xác, hợp pháp khi kết luận.

- Về công khai kết luận thanh tra: 14/14 Kết luận thanh tra được công bố tại cuộc họp và 13/14 Kết luận thanh tra được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010 và khoản 2 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 (01/14 Kết luận thanh tra được bảo quản theo chế độ Mật).

- Việc ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật: Sau khi có kết luận thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp giao cho Thanh tra Quận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Kết quả, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 1.799.899.528 đồng/1.799.899.528 đồng, đạt tỷ lệ 100%; xử lý kỷ luật 08 cá nhân (cách chức 01, giáng chức 01, cảnh cáo 03, khiển trách 03 cá nhân) và phê bình,

⁴ 13 Đoàn thanh tra theo kế hoạch và 01 Đoàn thanh tra đột xuất.

nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với 34 cá nhân. Đồng thời, chuyển hồ sơ 01 vụ việc đến Công an quận Gò Vấp để điều tra, làm rõ. Tại thời điểm thanh tra, 11/14 Kết luận thanh tra đã thực hiện xong và đang theo dõi, đôn đốc 03/14 Kết luận thanh tra⁵.

- *Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:* Ủy ban nhân dân Quận, Thanh tra Quận thực hiện thông tin, báo cáo quý, năm cho Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

- *Việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ thanh tra:* Hồ sơ thanh tra được lưu trữ tại Thanh tra Quận có lập danh mục theo quy định.

- *Về thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh:* còn đang thực hiện Kết luận thanh tra số 46/KL-TTTP-P2 ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Kết luận thanh tra số 08/KL-TTTP-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh⁶

- *Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đề xuất bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên cho 01 trường hợp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định về bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên chính cho 02 trường hợp và Quyết định về miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên đối với 02 trường hợp.

1.2. Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn:

1.2.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về Trụ sở tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân:

Ban Tiếp công dân quận Gò Vấp (trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp) được thành lập theo Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, gồm Trưởng ban là Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và 02 công chức. Trụ sở tiếp công dân được bố trí tại địa chỉ số 332 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, thuận tiện cho công dân liên hệ trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nơi tiếp công dân có bố trí phòng làm việc riêng nhằm phục vụ việc tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn và đảm bảo về cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết cho công tác tiếp công dân; có niêm yết công khai Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân định kỳ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo quy định Luật Tiếp công dân năm 2013. Có lập Sổ tiếp công dân thường xuyên, Sổ tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

⁵ Kết luận thanh tra số 123/KL-TTQ ngày 15 tháng 4 năm 2023 của Chánh Thanh tra quận Gò Vấp; Kết luận thanh tra số 15/KL-TTQ ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chánh Thanh tra quận Gò Vấp; Kết luận thanh tra số 61/KL-TTQ ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chánh Thanh tra quận Gò Vấp.

⁶ Đối với Kết luận thanh tra số 46/KL-TTTP-P2 ngày 04 tháng 12 năm 2017, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đang có Văn bản trao đổi ý kiến của Sở, ngành theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; đối với Kết luận thanh tra số 08/KL-TTTP-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phối hợp giải quyết các vướng mắc về đơn giá thuê, pháp lý xác lập sở hữu Nhà nước để làm cơ sở thu hồi nợ...; về nội dung xử lý các khoản tạm ứng chưa thanh toán, hiện các khoản tạm ứng còn lại, Ủy ban nhân dân quận đang chờ Thành phố bổ sung dự toán làm cơ sở hoàn trả ngân sách quận. *td*

Năm 2022, 2023, Ban Tiếp công dân quận tiếp công dân thường xuyên 1.569 vụ việc/1.618 lượt người. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có bố trí lịch tiếp công dân định kỳ⁷, số ngày có công dân đăng ký và lãnh đạo quận trực tiếp tiếp công dân là 07 ngày/93 vụ việc/111 người⁸. Ngoài ra, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận còn tiếp công dân đột xuất 02 ngày/04 vụ việc/14 người⁹. Sau các buổi tiếp công dân đều có Thông báo kết luận chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận để các đơn vị triển khai thực hiện. Qua kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo tại buổi tiếp công dân, còn 01 vụ việc¹⁰ Phòng Quản lý đô thị đang tham mưu Ủy ban nhân dân quận trả lời công dân.

1.2.2. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Ban Tiếp công dân quận là đầu mối tiếp nhận, phân loại, tham mưu đề xuất xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Riêng đối với đơn tố cáo, Ban Tiếp công dân có trách nhiệm tiếp nhận và chuyển đơn đến các Phòng phụ trách lĩnh vực tham mưu xử lý, giải quyết đơn theo quy định. Trong năm 2022, 2023 đã tiếp nhận và xử lý 1.679/1.679 đơn¹¹, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả kiểm tra chọn mẫu 88 đơn thuộc thẩm quyền¹², nhận thấy còn một số thiếu sót: 01/62¹³ đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân quận chưa có văn bản xử lý; việc tiếp nhận, xử lý đơn chưa tập trung đầu mối là Ban Tiếp công dân quận (một số đơn thư kiến nghị, phản ánh do các phòng, ban nhận trực tiếp và tiến hành xử lý, không thông tin cho Ban Tiếp công dân quận để tổng hợp).

1.2.3. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: Ban Tiếp công dân quận thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc quận thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận tại Thông báo kết luận trong công tác tiếp công dân.

1.3. Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại:

Trong năm 2022, 2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền (khiếu nại lần đầu) 56 vụ việc đảm bảo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định. Đã ban hành 23/56 Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo Mẫu số 15 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và thực hiện công khai theo quy định (12/23 Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đã được tổ chức thực hiện; 11/23 trường hợp, công dân

⁷ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 37 ngày, các Phó Chủ tịch 09 ngày.


⁸ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiếp 01 ngày/02 vụ việc/19 người; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiếp 06 ngày/91 vụ việc/92 người. Ủy ban nhân dân quận giải trình do hầu hết các vụ việc liên quan đến nhà, đất công dân đăng ký gặp trực tiếp Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực để được xem xét, giải quyết kịp thời. Đối với các vụ việc phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đã trực tiếp tiếp công dân theo quy định.

⁹ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiếp 1,5 ngày/03 vụ việc/06 người; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiếp 0,5 ngày/01 vụ việc/08 người

¹⁰ Thông báo kết luận số 480/TB-VP ngày 16 tháng 8 năm 2023.

¹¹ 71 khiếu nại, 16 tố cáo, 1.592 kiến nghị - phản ánh.

¹² 62 khiếu nại, 03 tố cáo, 23 kiến nghị - phản ánh.

¹³ Đơn đề ngày 21 tháng 3 năm 2023. 

kiếu nại lên cấp trên và khởi kiện Tòa án nhân dân) và ban hành 33/56 Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại do người khiếu nại rút đơn khiếu nại.

1.4. Về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành 02/02 Quyết định thụ lý tố cáo thuộc thẩm quyền, Thông báo việc thụ lý tố cáo cho người tố cáo và Thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo theo quy định tại Điều 29 của Luật Tố cáo năm 2018 và Quyết định giao xác minh nội dung tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tố cáo năm 2018. Việc giải quyết tố cáo đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018 và Điều 3 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ. Kết luận nội dung tố cáo được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật Tố cáo năm 2018. Qua giải quyết tố cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đã kết luận xử lý và đề nghị xử lý hành vi vi phạm của người bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định và thẩm quyền. Tuy nhiên, trong công tác giải quyết tố cáo còn có sai sót khi thụ lý và ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn có tiêu đề tố cáo nhưng nội dung là kiến nghị phản ánh, không đảm bảo điều kiện thụ lý theo quy định Luật Tố cáo năm 2018 (01 vụ việc).

1.5. Về việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các Ủy ban nhân dân Phường thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp:

- Về tiếp công dân và các nội dung khác có liên quan đến công tác tiếp công dân:

Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 1, 4, 6, 8 có bố trí Phòng tiếp công dân, có niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và các thủ tục hành chính theo quy định, có lập Sổ tiếp công dân thường xuyên, Sổ tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, 4, 6, 8 có thực hiện tiếp công dân định kỳ theo lịch được niêm yết, trực tiếp phụ trách tiếp công dân và phân công công chức là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch kiêm nhiệm tiếp công dân thường xuyên tại nơi tiếp công dân, theo quy định tại Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Về xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân Phường 1, 4, 6, 8 không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo mà chủ yếu là đơn kiến nghị, phản ánh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường có văn bản trả lời đơn công dân và thông tin kết quả giải quyết đơn đến các cơ quan chuyển đơn theo quy định.

2. Về hoạt động công vụ, cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) trên địa bàn quận Gò Vấp:

2.1. Về thực hiện thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch

cải cách hành chính năm 2022, năm 2023¹⁴ và các chỉ tiêu thực hiện công tác cải cách hành chính lĩnh vực đất đai, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn Quận. Kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính của quận Gò Vấp: Năm 2022, xếp loại tốt 92,65/100 điểm, xếp hạng thứ 10/22 quận, huyện và Thành phố; Năm 2023, được xếp lại xuất sắc 94,15/100 điểm, xếp hạng 7/22 quận, huyện và Thành phố.

- Thực hiện Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, gồm 32 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận, huyện. Trong giai đoạn năm 2022-2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Gò Vấp tham mưu thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính¹⁵ (cho 6.611 hồ sơ từ 10 ngày xuống còn 5 ngày; 5.137 hồ sơ từ 10 ngày xuống còn 01 ngày); điều chỉnh 04 quy trình thủ tục hành chính¹⁶ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; xây dựng giải pháp Ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng công cụ, giải pháp triển khai xuất và ký số hàng loạt trang Sổ địa chính điện tử (giải pháp này rút ngắn thời gian, hoàn thành Sổ địa chính điện tử, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương).

Đồng thời, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có bố trí thiết bị về việc đánh giá mức độ hài lòng về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp tại Bộ phận 1 cửa. Thiết bị được đặt tại cổng ra vào của Bộ phận 1 cửa, thuận tiện cho người dân đánh giá.

2.2. Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận:

- Năm 2022, có 1.932/39.748 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trễ hạn, chiếm tỷ lệ 4,86%.

- Năm 2023: có 1.692/30.069 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trễ hạn, chiếm tỷ lệ 5,62%.

Theo trình bày của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp, nguyên

¹⁴ - Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2022.

- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2023.

¹⁵ Thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) và thủ tục đăng ký chính là 05 ngày (theo quy định là 10 ngày);
+ Thủ tục quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) từ 10 ngày theo quy định xuống còn 01 ngày khi nộp cùng hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm.

¹⁶ - Thủ tục hành chính số 2.000976 Đăng ký thay đổi tài sản vào Giấy chứng nhận đã cấp;
- Thủ tục hành chính 1.004199 Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng;
- Thủ tục hành chính 1.004221 Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề;
- Thủ tục hành chính 1.004227 Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thừa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận)

nhân trễ hạn do một số trường hợp người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính chậm, trong cùng thời điểm hồ sơ nhiều không giải quyết kịp do nhân sự của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai không đáp ứng kịp, công tác phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên môi trường, Ủy ban nhân dân các phường đối với các hồ sơ có pháp lý phức tạp còn gặp nhiều khó khăn, đầu năm 2022 còn bị ảnh hưởng của dịch Covid, phần mềm VBDlis mới triển khai năm 2023 nên còn nhiều vấn đề cần khắc phục, chỉnh sửa nên ảnh hưởng đến tiến độ, phần mềm liên thông thuế chưa hoàn thiện, khó khăn trong quá trình cập nhật dữ liệu... Việc trễ hạn có thực hiện thư xin lỗi bằng văn bản hoặc gửi tin nhắn đến người dân.

Chi nhánh Văn phòng đất đai quận Gò Vấp chưa có biện pháp khắc phục tình trạng trễ hạn hồ sơ, dẫn đến tỷ lệ hồ sơ trễ hạn năm sau cao hơn năm trước.

3. Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận):

3.1. Về việc cấp Giấy chứng nhận lần đầu:

Thanh tra Thành phố chọn mẫu 136 hồ sơ/2.848 lượt hồ sơ (năm 2022: 74 hồ sơ, năm 2023: 62 hồ sơ) để kiểm tra phát hiện có 61/136 hồ sơ có sai sót, chiếm tỷ lệ 44,85% (*Chi tiết tại Phụ lục số 1*), cụ thể:

+ Ủy ban nhân dân Phường thực hiện Phiếu lấy ý kiến khu dân cư để xác nhận thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất, nhưng không có tài liệu thể hiện những người được lấy ý kiến đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận, có trường hợp người được lấy ý kiến có năm sinh sau thời điểm lấy ý kiến; một số trường hợp không ghi thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất, là chưa đảm bảo chặt chẽ, chính xác và chưa đúng quy định¹⁷.

+ Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp công nhận quyền sử dụng đất và đồng thời cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (phần lớn đất có diện tích nhỏ dưới 10m²), trong khi các trường hợp này không có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, không có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt¹⁸.

+ Ủy ban nhân dân phường xác nhận đối với phần diện tích đất tăng thêm đề nghị cấp giấy chứng nhận không đúng thực tế¹⁹.


+ Ủy ban nhân dân phường nơi có đất xác nhận hiện trạng, thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, chỉ căn cứ vào khai trình của người dân mà không thực hiện xác minh hoặc có tài liệu để chứng minh²⁰.

+ Đất có nguồn gốc do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, người dân lấn chiếm sử dụng nhưng khi giải quyết cấp giấy chứng nhận cho người dân, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp không có văn bản lấy ý kiến của đơn vị được giao

¹⁷ 12 trường hợp.

¹⁸ 33 trường hợp.

¹⁹ 07 trường hợp.

²⁰ 15 trường hợp 

quản lý đất²¹.

3.2. Việc xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất:

Năm 2022: Tổng diện tích đất đăng ký theo kế hoạch là 11,88 ha, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; đã thực hiện chuyển mục đích sang đất ở là 1,35ha, với 42 trường hợp, đạt tỷ lệ 11,36%.

Năm 2023: Tổng diện tích đất đăng ký theo kế hoạch là 13,77 ha, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023; đã thực hiện chuyển mục đích sang đất ở là 2,01ha, với 82 trường hợp, đạt tỷ lệ 14,59%.

Tỷ lệ chuyển mục đích sử dụng đất còn thấp là do: nhiều hộ gia đình, cá nhân có đăng ký kế hoạch sử dụng đất nhưng chưa nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất; diện tích thửa đất đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất lớn hơn diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất.

Thanh tra Thành phố chọn mẫu 33 hồ sơ/125 hồ sơ (năm 2022: 15 hồ sơ, năm 2023: 18 hồ sơ) để kiểm tra phát hiện có 07/33 hồ sơ có sai sót, chiếm tỷ lệ 21,21% (Chi tiết tại Phụ lục số 2), cụ thể:

+ Có 03 hồ sơ trong kế hoạch sử dụng đất đăng ký loại đất NTD (đất nghĩa trang, nghĩa địa) nhưng trên giấy chứng nhận thể hiện loại đất HNK (hàng năm khác), theo giải trình của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp là do sai sót trong việc cập nhật đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm để lập Kế hoạch sử dụng đất.


+ Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất hàng năm khác sang đất ở đối với khu vực quy hoạch hỗn hợp, chưa xác định chính xác nhóm nhà ở trong các đồ án quy hoạch phân khu²² (tất cả đều có trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm 2022, 2023 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt).

Ngoài ra, có trường hợp nhà, đất tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 6, phường 6, quận Gò Vấp (trước đây là thửa đất số 167, 168, 205, tờ bản đồ số 01, Phường 17) chuyển mục đích sử dụng đất có nguồn gốc của Xí nghiệp sản xuất cung ứng hàng xuất khẩu II Thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng nhà, đất vào năm 1990, quá trình chuyển nhượng có phát sinh sai sót trong việc tính tiền thuê đất trước đây, việc cho thuê đất đối với phần đất trong lộ giới; đồng thời cần phải kiểm tra, làm rõ nguồn kinh phí nhận chuyển nhượng nhà, đất của Xí nghiệp sản xuất cung ứng hàng xuất khẩu II Thành phố.

3.3. Việc xem xét, giải quyết hồ sơ tách thửa đất:

Căn cứ quy định tại Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định diện tích tối thiểu được tách thửa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp tiến hành thành lập Tổ công tác liên ngành để xem xét, giải quyết việc tách thửa đất. Đồng thời, ban hành

²¹ 01 trường hợp, diện tích 110,9m²

²² 04 trường hợp. 

Quy chế phối hợp giải quyết tách thửa đất kèm theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch, Kiến trúc và Sở Xây dựng để theo dõi.

Thanh tra Thành phố chọn mẫu 407 hồ sơ (125 trường hợp) /2.031 hồ sơ để kiểm tra, phát hiện có 96 (46 trường hợp)/407 hồ sơ có sai sót, chiếm tỷ lệ 23,58% (Chi tiết tại Phụ lục số 3), cụ thể:

+ Việc tách thửa đất dưới chuẩn (có diện tích nhỏ hơn 36m²), Ủy ban nhân dân phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn làm cơ sở xem xét, giải quyết việc tách thửa đất dưới chuẩn là trên cơ sở đơn trình bày của người dân (có một số trường hợp có trao đổi thêm qua điện thoại với Tổ dân phố), không tiến hành kiểm tra, xác minh là chưa đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng quy định²³. Trong đó: có 01 trường hợp thửa đất sau khi tách có chiều rộng mặt tiền nhỏ hơn 3m và 01 trường hợp tách thửa đất nông nghiệp có diện tích sau khi tách nhỏ hơn 500m².

+ Việc tách thửa đất có hình thành đường giao thông²⁴: Theo báo cáo của Phòng Quản lý Đô thị quận Gò Vấp²⁵, các trường hợp tham mưu cấp phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phục vụ cho việc tách thửa đất là trên cơ sở nâng cấp đường giao thông hiện hữu, góp phần chỉnh trang đô thị, kết nối đồng bộ, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện hữu tại khu vực.

- Năm 2022 và năm 2023, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp không xây dựng Kế hoạch cụ thể trong công tác quản lý tách thửa đất có hình thành hạ tầng kỹ thuật phù hợp với phát triển dân cư và đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng/lần theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 7 Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

III. KẾT LUẬN


1. Ưu điểm:

- Trong năm 2022, 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện quy định pháp luật về thanh tra, khiếu nại và tố cáo như: chỉ đạo xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra; chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra; việc công khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

- Trong công tác tiếp công dân: thực hiện theo quy định với Trụ sở tiếp công dân được bố trí thuận lợi, có mở sổ tiếp công dân, niêm yết công khai nội quy, lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, công chức tiếp công dân có trình độ phù hợp và được bồi dưỡng nghiệp vụ, có ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Quận; không để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

²³ 75 hồ sơ (43 trường hợp).

²⁴ 24 hồ sơ (04 trường hợp).

²⁵ Báo cáo số 71/BC-QLĐT ngày 12 tháng 8 năm 2024. 

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; có theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả giải quyết theo quy định; việc giải quyết khiếu nại của công dân cơ bản đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định. Qua đó cho thấy Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có nhiều nỗ lực trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn quận.

- Trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp bố trí Bộ phận 1 cửa 07/14 quầy phục vụ công tác nộp hồ sơ liên quan đất đai, có thiết bị về việc đánh giá mức độ hài lòng về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công. Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn quận Gò Vấp. Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng công cụ, giải pháp triển khai xuất và ký số hàng loạt trang Sổ địa chính điện tử. Giải pháp này rút ngắn thời gian, hoàn thành Sổ địa chính điện tử, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương. Từ đó rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) từ 10 ngày theo quy định xuống còn 01 ngày; hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) và thủ tục đăng ký chính thức từ 10 ngày theo quy định xuống còn 05 ngày.

2. Hạn chế, thiếu sót, vi phạm

2.1. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp:

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động công vụ, cải cách hành chính và chấp hành pháp luật trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bên cạnh những mặt làm được nêu trên còn có những hạn chế, sai sót liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu và vai trò tham mưu của các phòng, ban chuyên môn và một số Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn Quận, cụ thể:

2.1.1. Ban Tiếp công dân quận Gò Vấp:

Việc tiếp nhận, xử lý đơn (kiến nghị, phản ánh) chưa tập trung đầu mỗi là Ban Tiếp công dân quận; chưa tham mưu văn bản xử lý 01 đơn của công dân; không đảm bảo số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật Tiếp công dân năm 2013 (ghi nhận giải trình của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, do hầu hết các vụ việc liên quan đến lĩnh vực nhà, đất, công dân đăng ký gặp trực tiếp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách lĩnh vực để được xem xét, giải quyết kịp thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đã trực tiếp tiếp công dân đối với các vụ việc phức tạp theo quy định).

Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp phụ trách lĩnh vực, Trưởng Ban Tiếp công dân quận Gò Vấp, các cá nhân có liên quan.

2.1.2. Đối với Phòng Quản lý đô thị:

- Tham mưu xử lý, giải quyết đơn tố cáo không đúng quy định Luật Tố cáo năm 2018 (01 đơn).

- Không tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thực hiện theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với trường hợp tách thửa đất có hình thành đường giao thông.

- Không tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp xây dựng Kế hoạch cụ thể trong công tác quản lý tách thửa đất có hình thành hạ tầng kỹ thuật phù hợp với phát triển dân cư và đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng/lần trong công tác tách thửa đất có hình thành đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 7 Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp phụ trách lĩnh vực, Trưởng Phòng quản lý Đô thị và các cá nhân có liên quan.

2.1.3. Phòng Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp:

- Các trường hợp thực hiện Phiếu lấy ý kiến khu dân cư²⁶ nhưng không đầy đủ thông tin, không đúng quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và việc Ủy ban nhân dân phường xác nhận đối với phần diện tích đất tăng thêm không đúng thực tế sử dụng đất²⁷ nhưng Phòng Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp thiếu kiểm tra, rà soát nên vẫn tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cấp Giấy chứng nhận là chưa thực hiện đúng Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp công nhận quyền sử dụng đất và đồng thời cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (phần lớn đất có diện tích nhỏ dưới 10m²), trong khi các trường hợp này không có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, không có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, là chưa đảm bảo quy định theo Điều 52 Luật Đất đai năm 2013;

+ Đất do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, người dân lấn chiếm sử dụng nhưng khi giải quyết cấp giấy chứng nhận cho người dân, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp không có văn bản lấy ý kiến của đơn vị được giao quản lý đất, là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cho phép chuyển mục đích sang đất ở đối với nhà, đất thuộc khu quy hoạch hỗn hợp²⁸, chưa xác định được chính xác nhóm nhà ở trong các đồ án quy hoạch phân khu là chưa đúng quy định khoản 1 Điều 144 Luật Đất đai năm 2013.

²⁶ 12 trường hợp

²⁷ 08 trường hợp

²⁸ 04 trường hợp *th*

- Phòng Tài nguyên và Môi trường khi tham mưu lập Kế hoạch sử dụng đất hằng năm, còn thiếu kiểm tra, rà soát dẫn đến còn sai sót về loại đất đăng ký²⁹.

- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cho phép tách thửa đất có diện tích tối thiểu không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.³⁰

- Việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai còn trễ hạn hồ sơ nhưng Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường không đánh giá được nguyên nhân đối với từng hồ sơ để đề ra biện pháp khắc phục nhằm kéo giảm tình trạng trễ hạn hồ sơ dẫn đến tỷ lệ trễ hạn năm sau cao hơn năm trước.

Trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp phụ trách lĩnh vực, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp và các cá nhân có liên quan.

2.1.4. Ủy ban nhân dân Phường 3, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17

- Ủy ban nhân dân phường nơi có đất xác nhận hiện trạng, thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, chỉ căn cứ vào khai trình của người dân, mà không thực hiện xác minh hoặc có tài liệu để chứng minh³¹; xác nhận đối với phần diện tích đất tăng thêm không đúng thực tế sử dụng đất³², là không đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân Phường nơi có đất xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất căn cứ Phiếu lấy ý kiến khu dân cư nhưng không thể hiện đầy đủ thông tin, không đúng đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ³³.

- Ủy ban nhân dân các Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn làm cơ sở xem xét, giải quyết tách thửa dưới chuẩn cho các hộ dân nhưng không kiểm tra, xác minh thực tế, chỉ căn cứ vào khai trình của người dân là chưa đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng³⁴.

Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách và các các tổ chức, cá nhân có liên quan tại các Ủy ban nhân dân Phường 3, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17.

2.2. Đối với Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố:

Liên quan đến nhà, đất tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 6, phường 6, quận Gò Vấp (trước đây là thửa đất số 167, 168, 205, tờ bản đồ số 01, Phường 17), quận Gò Vấp; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tạm cho thuê đối với phần đất thuộc phạm vi lộ giới đến khi nhà nước

²⁹ 03 trường hợp.

³⁰ 02 trường hợp: 01 trường hợp nhỏ hơn 500m² (đất nông nghiệp) và 01 trường hợp có chiều rộng mặt tiền thửa đất nhỏ hơn 3m.

³¹ 15 trường hợp.

³² 08 trường hợp

³³ 12 trường hợp

³⁴ 43 trường hợp

thực hiện quy hoạch (Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2007, Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng khi đơn vị nhận chuyển nhượng có văn bản đề nghị được thuê 115,1m², Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố không báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thẩm quyền mà có Văn bản số 8461/VPĐK-ĐK ngày 24 tháng 6 năm 2011 xác định không đủ điều kiện để giải quyết cho thuê phần đất thuộc phạm vi lộ giới, là không đúng thẩm quyền, có khả năng ảnh hưởng giảm nguồn thu ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm thuộc về Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố, các cá nhân có liên quan được phân công, phụ trách thời kỳ có liên quan.

2.3. Đối với Chi cục Thuế quận Gò Vấp:

Liên quan đến 01 nhà, đất tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 6, phường 6, quận Gò Vấp (trước đây là thửa đất số 167, 168, 205, tờ bản đồ số 01, Phường 17), Chi cục Thuế quận Gò Vấp tính tiền thuê đất năm 2007 với đơn giá 18.750 đồng/m²/năm (thấp hơn 11.250 đồng/m²), là thực hiện không đúng theo Văn bản số 8063/STC-BVG ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Sở Tài chính, Điều 2 Hợp đồng thuê đất số 9170/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTTĐ ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, việc Chi cục Thuế tính diện tích thuê đất năm 2008 là 766,6m² là chưa đúng theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không trao đổi, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường dẫn đến từ năm 2009 đến năm 2020 không thực hiện thu tiền thuê đất đối với phần đất trong lộ giới diện tích 115,1m², có khả năng ảnh hưởng giảm nguồn thu ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm thuộc về Chi cục Thuế quận Gò Vấp và các cá nhân thời kỳ có liên quan.

Đồng thời, diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tạm thời) số 680/GCN-RĐ ngày 20 tháng 4 năm 1992 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có nguồn gốc từ đơn vị nhà nước nên cần giao cho cơ quan chức năng kiểm tra, làm rõ về nguồn kinh phí thực hiện nhận chuyển nhượng nhà, đất và tiền sử dụng đất. Qua kiểm tra phát hiện sai phạm, gây thất thoát tài sản nhà nước (nếu có) chuyển sang cơ quan có chức năng xem xét, xử lý đúng quy định pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh biện pháp xử lý như sau:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp:

- Tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có hạn chế, sai sót trong việc tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tố cáo; việc cấp Giấy chứng nhận, tách thửa đất, chuyển mục đích sử dụng đất như đã nêu ở phần kết luận thanh tra;

- Tăng cường và đảm bảo công tác tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân quận Gò Vấp theo quy định Luật Tiếp công dân 2013;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn tham mưu xử lý, giải quyết đơn tố cáo đúng quy định Luật Tố cáo năm 2018; chỉ đạo Chánh Thanh tra quận Gò Vấp đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đến thời điểm thanh tra chưa thực hiện xong;

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, hạn chế tình trạng quá hạn hồ sơ; khắc phục ngay các sai sót về nghiệp vụ như đã nêu ở phần kết luận thanh tra; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận, chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa...trên địa bàn quận Gò Vấp để kịp thời báo cáo xin ý kiến của cơ quan chuyên ngành hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người dân;

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật đối với các trường hợp Ủy ban nhân dân các phường xác nhận diện tích tăng thêm không đúng thực tế và trường hợp lấn chiếm đất có nguồn gốc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý (như đã nêu ở phần kết luận thanh tra), xử lý theo thẩm quyền và quy định. Trường hợp khó khăn, vướng mắc, chủ động xin ý kiến các cơ quan chuyên môn để xử lý dứt điểm vụ việc.

- Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các Ủy ban nhân dân Phường nâng cao trách nhiệm trong việc xác nhận hồ sơ địa chính, đảm bảo chặt chẽ, có cơ sở pháp lý rõ ràng.

2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức kiểm điểm đối với Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Gò Vấp liên quan đến những thiếu sót, vi phạm như đã nêu ở phần kết luận thanh tra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kiểm tra, rà soát hồ sơ pháp lý, nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất qua từng thời kỳ, việc nhận chuyển nhượng của Xí nghiệp Sản xuất cung ứng hàng xuất khẩu II Thành phố Hồ Chí Minh (trực thuộc Công ty Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp theo Giấy phép mua bán nhà số 2483/GP/UBQ ngày 10 tháng 12 năm 1990 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp), báo cáo đề xuất biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp, qua kiểm tra phát hiện sai phạm, gây thất thoát tài sản nhà nước (nếu có), kiến nghị chuyển cơ quan có chức năng xem xét, xử lý đúng quy định pháp luật.

3. Giao Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh:

Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân tại Chi cục Thuế quận Gò Vấp có liên quan đến sai sót trong việc thu tiền thuê đất tại Phường 17 (nay là Phường 6), quận Gò Vấp.

4. Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

Tổ chức kiểm điểm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thời kỳ có liên quan với vai trò là người đứng đầu đối với những sai sót trong công tác

tiếp công dân, giải quyết tố cáo; hoạt động công vụ, cải cách hành chính và chấp hành pháp luật trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được nêu tại phần kết luận thanh tra, báo cáo kết quả kiểm điểm cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ.

5. Giao Chánh thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Nơi nhận:

- Cục III – Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Phó Chủ tịch UBNDTP Dương Ngọc Hải;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Chánh Thanh tra Thành phố;
- Phó Chánh Thanh tra Thành phố (đ/c Thủy);
- Chủ tịch UBND quận Gò Vấp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nội Vụ;
- Cục Thuế Thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố;
- Lưu: Phòng 2, ĐTT (D)

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Thị Thanh Thủy

**Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu năm 2022 - 2023**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: **413**/KLTT-TTTP-P2 ngày **05** tháng 11 năm 2024)

STT	Số biên nhận	Phường/xã	Số tờ	Số thửa	Ghi chú
1	002951KH	16	56	57	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
2	224405	8	126	516	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
3	003394TS	13	36	34	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
4	224406	17	68	9	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
5	224410	6	21	9	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
6	003396TS	6	39	30	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
7	224460	5	137	63	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
8	224470	7	4	25	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
9	224534	11	73	570	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
10	224536	17	14	15	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
11	003401TS	16	48	40	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
12	003408TS	13	13	24	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
13	003411TS	3	32	74	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
14	224613	5	48	62	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
15	22025077	5	137	511	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
16	224744	8	131	631	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
17	224723	12	205	64	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
18	224727	11	4	525	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
19	003443TS	14	625	11	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
20	003444TS	14	11	624	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
21	003445TS	14	11	623	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
22	003446TS	14	11	622	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
23	003473TS	5			Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
24	224961	8	157	110	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
25	225002	6	65	40	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
26	225042	17	87	43	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
27	002973KH	8	165	53	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
28	003513TS	11	6	7	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
29	225297	6	39	432	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
30	227672	11	12	556	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
31	003546TS	17	69	2	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời

32	003548TS	7	6	13	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
33	003557TS	12	219	521	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
34	002995KH	12	227	82	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
35	227910	16	136	504	UBND phường xác định phần diện tích đất tăng thêm chưa đúng thực tế. Công nhận và đồng thời cho chuyển mục đích.
36	269025030	3	42	507	Ủy ban nhân dân Phường xác nhận phần diện tích đất tăng thêm không đúng thực tế
37	22025336	14	74	723	UBND phường xác định phần diện tích đất tăng thêm chưa đúng thực tế. Công nhận và đồng thời cho chuyển mục đích.
38	22025337	14	86	60	UBND phường xác định phần diện tích đất tăng thêm chưa đúng thực tế. Công nhận và đồng thời cho chuyển mục đích.
39	22025960	14	95	507	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
40	22025807	10	8	915	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
41	23001003	6	3	236	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định; Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa là
42	23001260	3	14	611	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định; Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa là
43	23000000	6	120	624	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
44	23000530	7	24	20005	Ủy ban nhân dân Phường xác nhận phần diện tích đất tăng thêm không đúng thực tế
45	23000380	4	37	10	UBND Phường xác nhận sửa chữa, coi nói năm 2005 là theo khai trình của người dân, không có tài liệu để chứng minh.
46	23000450	15	1	149	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
47	23000100	16	42	58	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
48	23000250	14	111	16	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
49	23000170	12	265	63	UBND phường xác định phần diện tích đất tăng thêm chưa đúng thực tế. Công nhận và đồng thời cho chuyển mục đích.
50	23000000	13	25	509	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
51	23000290	6	66	17	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
52	23001100	15	30	13	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
53	23000530	8	163	18	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
54	23000290	5	116	527	Công nhận và đồng thời cho chuyển mục đích. Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình
55	23000260	10	29	70	UBND phường xác định phần diện tích đất tăng thêm chưa đúng thực tế. Công nhận và đồng thời cho chuyển mục đích.
56	23000440	11	121	565	Ủy ban nhân dân phường xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà là theo khai trình của công dân.
57	23000630	6	35	12	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
58	23000670	17	58	30	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
59	23000760	8	161	524	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo chặt chẽ theo quy định.
60	23000210	8	142	64	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời
61	23000930	14	195	109	Công nhận và cho chuyển mục đích đồng thời

Chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 -2023(Kèm theo Kết luận thanh tra số **H13**/KLTT-TTTP-P2 ngày **05** tháng 11 năm 2024)

STT	Số biên nhận	Phường/xã	Số tờ	Số thửa	DT cho phép CMD (m ²)	Đăng ký KH SDD	Ghi chú
1	225143	13	26	15	712,40	STT 18, II, QĐ 1951/QĐ-UB ngày 27/5/2021 (HNK)	Khu quy hoạch chức năng hỗn hợp (có chức năng đất ở).
2	228049	6	6	9	1.684,70	STT 08, I, QĐ 3395/QĐ-UB ngày 07/10/2022 (HNK)	Khu quy hoạch chức năng hỗn hợp (có chức năng đất ở).
3	228084	1	45	530	177,20	STT 01, II, QĐ 3395/QĐ-UB ngày 07/10/2022 (NTD)	Thửa 530 được tách từ thửa 505, đăng ký không đúng loại đất
4	228072	3	116	83	95,50	STT 04, II, QĐ 3395/QĐ-UB ngày 07/10/2022 (NTD)	Đăng ký không đúng loại đất
5	228113	13	2	565	157,30	STT 71, III, QĐ 3233/QĐ-UB ngày 02/8/2023 (HNK)	Khu quy hoạch chức năng hỗn hợp (có chức năng đất ở).
6	228127	5	101	558	478,10	STT 20, III, QĐ 3233/QĐ-UB ngày 02/8/2023 (HNK)	Khu quy hoạch chức năng hỗn hợp (có chức năng đất ở).
7	228126	1	48	560	115,00	STT 01, III, QĐ 3233/QĐ-UB ngày 02/8/2023 (NTD)	Đăng ký không đúng loại đất

**Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (không bao gồm trường hợp tách thửa
do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất) năm 2022 -2023**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: **413** /KLTT-TTTP-P2 ngày **05** tháng 11 năm 2024)

STT	TT	Số biên nhận	Phường	Số tờ	Số thửa	DT Công nhận	DT phù hợp QH	Ghi chú
1	1	22016631	17	84	648	31,9	30,8	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
2		22016631	17	84	648	41,1	30,2	
3	2	22025490	13	37	529	32,5	30,3	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
4		22025490	13	37	530	32,5	30,2	
5	3	22025680	12	271	820	48,7	48,7	Tách thửa (6 thửa) đất có hình thành đường giao thông
6		22025680	12	271	821	48,2	48,2	
7		22025680	12	271	822	48,8	48,8	
8		22025680	12	271	823	54,2	54,2	
9		22025690	12	271	829	36	36	
10		22025690	12	271	830	36	36	
11	4	22001191	3	118	531	35,5	35,5	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
12		22001192	3	118	532	32,7	32,7	
13	5	22022244	17	30	526	32,6	32,6	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
14	6	22025200	13	5	585	74,4	30,5	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
15		22025200	13	5	586	84,3	31,3	
16	7	22009026	12	229	524	32,9	26,4	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
17		22009029	12	229	525	39,2	27,8	
18	8	22002568	14	9	533	32	26,8	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
19		22002571	14	9	534	32	26,8	
20	9	22020295	13	40	521	27,8	27,8	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
21		22020296	13	40	520	29,8	29,8	
22	10	22010218	12	228	525	27,3	27,3	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
23		22010220	12	228	526	27	27	
24	11	22000249	12	170	539	27,5	27,5	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
25	12	22008525	16	123	530	34,3	34	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo

26		22008524	16	123	529	28,5	27,9	khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
27	13	22025490	3	77	527	34	34	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
28	14	22000538	9	46	667	30,7	30,7	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
29	15	22004410	14	100	579	33,3	33,3	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
30		22004411	14	100	580	33,3	33,3	
31	16	22025040	16	60	556	27	27	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
32		22025040	16	60	557	28,9	28,9	
33	17	22019877	3	24	513	29,1	27,6	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
34		22019878	3	24	514	29,1	28,3	
35	18	22000934	16	19	516	28,5	28,5	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
36		22000935	16	19	517	30,7	30,7	
37	19	22024141	11	118	521	26	26	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
38	20	22023778	7	52	523	30	30	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
39	21	22023718	11	163	526	30,5	30,5	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
40	22	22025520	8	144	551	28,8	28,8	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
41		22025520	8	144	552	30,8	30,8	
42	23	22025640	11	33	584	26,9	26,9	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
43	24	22025440	3	13	628	33,7	26,5	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
44	25	22019032	11	94	551	30,7	25,5	Một thửa có mặt tiền rộng 2,85m
45	26	22007630	14	193	555	29,7	29,7	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
46	27	22009467	14	97	527	32	32	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo

47		22009469	14	97	528	33,2	33,2	khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
48	28	22002546	10	35	514	34,7	30,6	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
49		22002546	10	35	514	33,1	28,9	
50		22002547	10	35	515	37,7	28,3	
51	29	22003188	12	120	412	32,3	27,3	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
52	30	22025460	3	46	520	32,5	30,3	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
53		22025460	3	46	521	32,5	30,2	
54	31	22008507	11	13	527	30	30	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
55		22008506	11	13	526	29,5	29,5	
56		22008505	11	13	525	29,7	29,7	
57	32	22019141	12	214	525	26,6	26,6	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
58		22019142	12	214	526	26,6	26,6	
59	33	22019875	11	100	525	31	31	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
60		22019875	11	100	526	37,7	31,7	
61	34	22009525	14	116	432	31,3	29,1	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
62		22009525	14	116	432	38	27,2	
63	35	22004459	15	39	553	34,8	25,7	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
64	36	22013804	6	47	479	39,95	35,1	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
65		22013806	6	47	478	39,4	35,2	
66	37	22025520	9	23	582	41,6	32,1	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
67	38	22016641	14	95	504	36,7	35,6	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
68		22016642	14	95	505	36	34,9	
69	39	225861	13	32	557	52,5	30,1	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
70		225862	13	32	558	40,7	27,2	
71	40	22019595	10	73	531	48,5	31,8	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
72		22019596	10	73	532	48	30,5	
73		22019597	10	73	533	37,1	30,8	

24

74	41	22024407	14	96	616	74,3	25	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
75	42	22001007	10	86	525	27,90	27,90	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
76		22001004	10	86	524	27,10	27,10	
77	43	22001191	3	118	531	35,50	35,50	UBND Phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn là theo khai trình của người dân, không thực hiện xác minh
78		22001192	3	118	532	32,70	32,70	
79	44	22025240	6	32	741	49,10	49,10	Có hình thành đường giao thông, chiều dài 11,47m, rộng 4m
80		22025240	6	32	742	48,60	48,60	
81		22025240	6	32	743	48,50	48,50	
82		22025240	6	32	744	50,00	50,00	
83	45	22025700	12	124	708	500,30	500,30	Thửa đất được tách ra có hình thành đường giao thông trên đất nông nghiệp và có thửa đất diện tích sau khi tách 500,3m ² (36,4m ² đất ODT và 463,9m ² HNK)
84		22025710	12	124	709	1274,1	1274,1	
85	46	22025950	14	5	1369	611,4	611,4	Tách thửa có hình thành đường giao thông
86		22025950	14	5	1370	45,3	45,3	
87		22025950	14	5	1371	38,6	38,6	
88		22025950	14	5	1372	38,8	38,8	
89		22025950	14	5	1373	36,2	36,2	
90		22025950	14	5	1374	36,2	36,2	
91		22025950	14	5	1375	37,2	37,2	
92		22025960	14	5	1376	40,3	40,3	
93		22025960	14	5	1377	42,8	42,8	
94		22025960	14	5	1378	45,4	45,4	
95		22025960	14	5	1379	47,9	47,9	
96	22025960	14	5	1380	80,2	80,2		